

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Đội, thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Bà Đoàn Thị K, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định bà Đoàn Thị K còn nợ bà Nguyễn Thị T số tiền vay gốc là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu bà K tính lãi chậm trả trong thời gian qua.

2.2. Thời hạn trả nợ: Vào ngày 25/6/2023 bà Đoàn Thị K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Số tiền còn nợ lại là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) trả liên

tục trong 12 tháng, mỗi tháng trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, tính trả từ tháng 7/2023 đến tháng 6/2024.

Bà K vi phạm thời hạn trả nợ vào bất kỳ thời điểm nào thì phải trả toàn bộ số tiền nợ tại thời điểm vi phạm.

Kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì người có nghĩa vụ còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị K là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị T được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 28.500.000đ (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001818 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều Oanh